

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5161 /2014/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường tại Tờ trình số 747/TTr-STNMT ngày 11/9/2014 về việc ban hành Quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá”.

Điều 2. Bãi bỏ Quyết định số 4366/2009/QĐ-UBND ngày 9/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong Khu kinh tế Nghi Sơn; Quyết định số 2033/2010/QĐ-UBND ngày 09/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung một số điều của Quyết định số 4366/2009/QĐ-UBND ngày 9/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trong Khu kinh tế Nghi Sơn; các nội dung quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trái với Quy định tại Quyết định này (trừ Quyết định số 2028/2013/QĐ-UBND ngày 16/6/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện giải phóng mặt bằng Khu C-Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn).

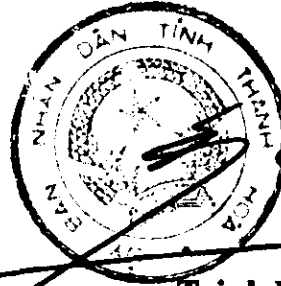
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT (QDCD 14-011).

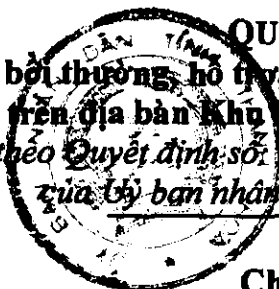
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Chiến

QUY ĐỊNH

**Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước
thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3161 /2014/QĐ-UBND ngày 26 /9/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá)



**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng;
2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai khi Nhà nước thu hồi đất;
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại trong trường hợp không có hồ sơ, chứng từ chứng minh đã đầu tư vào đất (quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi là Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)).

1. Trường hợp chi phí đầu tư vào đất không có hồ sơ, chứng từ chứng minh theo quy định, thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm xác định khoản chi phí đầu tư vào đất còn lại theo hiện trạng, bằng việc lập dự toán thực tế, trình Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể, cơ sở để lập dự toán:

a) Khối lượng do tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng lập, được UBND cấp xã xác nhận đã cải tạo, đầu tư vào đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 47/2014/ NĐ-CP.

b) Đơn giá áp dụng đơn giá bồi thường tài sản vật kiến trúc trong giải phóng mặt bằng (GPMB) hoặc đơn giá xây dựng công trình (đối với những công việc chưa có mức giá trong đơn giá bồi thường) trên địa bàn tỉnh.

2. Việc xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại được tính theo công thức quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

Điều 4. Mức giao đất ở tái định cư cho từng hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi (thực hiện khoản 2, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

Trường hợp hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi, nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì mỗi cặp vợ chồng tăng thêm được giao một lô đất ở có diện tích 80 m² tại khu tái định cư.

Điều 5. Bồi thường cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất phi nông nghiệp không phải là đất ở được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê nhưng được miễn tiền thuê đất do thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng (thực hiện khoản 3 Điều 7 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

Được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

Điều 6. Khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình để tính bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất (thực hiện khoản 1 Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

Mức bồi thường nhà, công trình bằng tổng giá trị hiện có của nhà, công trình bị thiệt hại cộng với một khoản tiền bằng 20% theo giá trị hiện có của nhà, công trình đó. Nhưng mức bồi thường tối đa không lớn hơn 100% giá trị xây dựng mới của nhà, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với nhà, công trình bị thiệt hại.

Điều 7. Mức bồi thường đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành (thực hiện khoản 4, Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

Đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành, thì mức bồi thường được xác định bằng dự toán theo công trình thực tế bồi thường nhưng không cao hơn mức bồi thường của công trình cùng loại có cấp công trình thấp nhất theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành. Dự toán bồi thường do tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường GPMB xác lập, trình Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể. Cơ sở để lập dự toán:

- Khối lượng do tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường GPMB lập (đo vẽ, kiểm kê thực tế).

- Đơn giá bồi thường tài sản vật kiến trúc trong GPMB hoặc đơn giá xây dựng công trình (đối với những công việc chưa có mức giá trong đơn giá bồi thường) trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Bồi thường thiệt hại trong trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất (thực hiện khoản 2, Điều 10 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

1. Bồi thường, hỗ trợ trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không theo quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện (sau đây gọi là Nghị định số 14/2014/NĐ-CP).

a) Nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, được xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày thông báo thực hiện dự án công trình lưới điện cao áp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì được bồi thường bằng 70% giá trị phần nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt tính trên diện tích nằm trong hành lang an toàn lưới điện, theo đơn giá xây dựng mới của nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại thời điểm thực hiện dự án.

Trường hợp không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật đất đai thì được hỗ trợ bằng 70% mức bồi thường so với trường hợp đủ điều kiện bồi thường về đất.

b) Bồi thường, hỗ trợ đối với đất do hạn chế khả năng sử dụng được thực hiện một lần như sau:

Diện tích đất ở hợp pháp được bồi thường do hạn chế khả năng sử dụng là diện tích đất ở thực tế trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không nhưng không vượt quá hạn mức sử dụng đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm thực hiện dự án; mức bồi thường bằng 50% mức bồi thường so với thu hồi đất ở. Trường hợp đất ở không hợp pháp thì được hỗ trợ bằng 30% so với trường hợp đất ở hợp pháp.

Trên cùng một thửa đất, bao gồm đất ở và các loại đất khác, khi bị hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không chiếm dụng khoảng không lớn hơn hạn mức đất ở thì phần diện tích các loại đất khác trên cùng thửa đất ngoài hạn mức đất ở trong hành lang được bồi thường; mức bồi thường bằng 50% mức bồi thường của loại đất khác đó tính trên diện tích nằm trong hành lang.

c) Trường hợp nhà ở, công trình ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không nhưng nằm giữa hai đường dây dẫn điện trên không điện áp từ 500 KV trở lên, có cường độ điện trường lớn hơn quy định tại Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ và khoảng cách

theo phương nằm ngang giữa hai dây dẫn pha ngoài cùng gần nhất của hai đường dây dẫn điện bé hơn hoặc bằng 60 mét, nếu chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có văn bản đề nghị được ở lại gửi UBND cấp huyện thì được xem xét cho ở lại và được bồi thường, hỗ trợ đối với toàn bộ diện tích đất ở, diện tích nhà ở và công trình phụ phục vụ sinh hoạt như đối với đất ở, nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không quy định tại điểm a và điểm b, khoản này.

d) Đối với cây trồng có trước khi thông báo thực hiện dự án, nếu phải chặt bỏ và cấy trồng mới thì được bồi thường một lần cho loại cây trồng bị chặt bỏ; mức bồi thường bằng 100%. Nếu không phải chặt bỏ thì đơn vị quản lý vận hành có quyền kiểm tra, chặt, tỉa cây và thực hiện bồi thường một lần đối với loại cây trồng đó; mức bồi thường bằng 70%.

Đơn giá của từng loại cây trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại thời điểm thực hiện dự án.

2. Đối với các trường hợp không thuộc khoản 1 Điều này, tùy mức độ ảnh hưởng và tính chất của công trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 9. Mức bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước (thực hiện khoản 4, Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước (nhà thuê hoặc nhà do tổ chức tự quản) nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ (theo khoản 4, Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP), thì người đang thuê nhà không được bồi thường đối với diện tích nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và diện tích coi nói trái phép, nhưng được bồi thường 100% chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp. Phần diện tích cải tạo, sửa chữa, nâng cấp được cơ quan ra quyết định phân nhà hoặc cơ quan quản lý nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước tại địa phương cho phép được coi là hợp pháp và được bồi thường. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm xác định chi phí đã đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà ở bằng cách lập dự toán, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Diện tích đất ở tái định cư đối với trường hợp đất ở của hộ gia đình, cá nhân bị sạt lở, sụt lún bất ngờ (quy định tại khoản 2, Điều 16 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

Trường hợp đất ở của hộ gia đình, cá nhân bị sạt lở, sụt lún bất ngờ toàn bộ diện tích thửa đất hoặc một phần diện tích thửa đất mà phần còn lại không còn khả năng tiếp tục sử dụng, thì hộ gia đình, cá nhân được bố trí đất ở tái định cư theo diện tích đất thực tế đang sử dụng nhưng không vượt quá hạn mức giao đất ở tại địa phương.

Điều 11. Mức bồi thường đối với việc di chuyển mồ mả (thực hiện Điều 18 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

1. Trường hợp di chuyển lẻ, từng gia đình tự di chuyển thì mức bồi thường được tính cho tất cả các công đoạn, thủ tục di chuyển vào nghĩa trang mới như sau:

a) Mộ đã cải táng: 4.000.000 đồng/mộ.

b) Mộ chưa cải táng tính đến thời điểm kiểm kê <36 tháng: 8.000.000 đồng/mộ.

c) Mộ chưa cải táng tính đến thời điểm kiểm kê \geq 36 tháng: 6.000.000 đồng/mộ.

d) Mộ vô chủ đã cải táng: 1.000.000 đồng/mộ.

2. Trường hợp theo phong tục tập quán tại địa phương hoặc tín ngưỡng được pháp luật công nhận mà mộ không cải táng, khi thực hiện dự án phải di chuyển mộ thì được hỗ trợ theo điểm b hoặc điểm c khoản 1 nêu trên.

3. Trường hợp mộ đã được xây trát, ốp lát thì khối lượng xây trát, ốp lát được bồi thường theo đơn giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Trường hợp di chuyển cả khu vực nghĩa trang, nghĩa địa có quy hoạch thiết kế diện tích riêng được Nhà nước phê duyệt thì chủ đầu tư phải lập quy hoạch khu nghĩa trang, nghĩa địa mới phù hợp với yêu cầu di chuyển và toàn bộ chi phí đầu tư cho xây dựng mới.

Điều 12. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, định kỳ chi trả tiền hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất (thực hiện Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

1. Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 24 tháng.

Đối với trường hợp thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 36 tháng.

2. Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo tẻ trong 01 tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương.

3. Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản của các nông, lâm trường quốc doanh thuộc đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP thì được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo

hình thức bằng tiền. Mức hỗ trợ bằng 70% giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do UBND tỉnh quy định, tính theo diện tích đất thực tế bị thu hồi, nhưng không vượt hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

4. Người lao động do tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP thuê lao động theo hợp đồng lao động thì được áp dụng hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc theo quy định của pháp luật về lao động, thời gian trợ cấp là 06 tháng.

5. Định kỳ chi trả tiền hỗ trợ: Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (thực hiện khoản 1, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng tiền bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi, nhưng tối đa không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

Điều 14. Tái định cư (thực hiện Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

1. Hỗ trợ tái định cư.

a) Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở mà tự lo chỗ ở ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn và có xác nhận của chính quyền địa phương nơi chuyển đến, thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng suất đầu tư hạ tầng có giá trị là 160.000.000 đồng/hộ.

b) Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở trong Khu kinh tế Nghi Sơn mà không đến khu tái định cư tập trung theo quy hoạch, có xác nhận của chính quyền địa phương thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng suất đầu tư hạ tầng tính cho một hộ gia đình tại khu tái định cư. Suất đầu tư hạ tầng được xác định theo từng dự án tái định cư cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các dòng họ có nhà thờ họ riêng biệt với nhà ở (có đất nhà thờ bị thu hồi) phải di chuyển thì được giao đất tại khu tái định cư tập trung theo quy hoạch để làm nhà thờ họ với diện tích tối đa là 150 m² và tối thiểu là 80 m².

3. Nguyên tắc bố trí đất ở tái định cư.

a) Hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất ở bị thu hồi bằng hoặc lớn hơn 150m² thì được giao lô đất có diện tích là 150m².

b) Hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất ở bị thu hồi từ 120 m² đến dưới 150m² thì được giao lô đất có diện tích là 120 m².

c) Hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất ở bị thu hồi từ 100 m² đến dưới 120m² thì được giao lô đất có diện tích là 100 m².

d) Hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất ở bị thu hồi dưới 100 m² thì được giao lô đất có diện tích là 80 m².

Điều 15. Hỗ trợ người đang thuê nhà ở không thuộc sở hữu Nhà nước (thực hiện Điều 23, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

Hộ gia đình, cá nhân đang thuê nhà ở không phải là nhà ở thuộc sở hữu nhà nước khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản (theo sổ hộ khẩu) cụ thể: di chuyển chỗ ở trong phạm vi tỉnh Thanh Hóa được hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ; di chuyển chỗ ở sang tỉnh khác được hỗ trợ 8.000.000 đồng/hộ.

Điều 16. Hỗ trợ khi thu hồi đất công ích của xã (quy định tại Điều 24, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

Trường hợp đất thu hồi thuộc quỹ đất công ích của xã thì được hỗ trợ bằng 70% mức bồi thường theo loại đất bị thu hồi; tiền hỗ trợ được nộp vào ngân sách nhà nước và được đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của xã; tiền hỗ trợ chỉ được sử dụng để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, sử dụng vào mục đích công ích của xã.

Điều 17. Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất (thực hiện Điều 25, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

1. Người bị thu hồi đất ở, không còn chỗ ở khác, trong thời gian chờ tạo lập lại chỗ ở mới (bố trí vào khu tái định cư); các hộ lùì phải phá dỡ nhà chính thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở; mức hỗ trợ là 12.000.000 đồng/hộ.

2. Các dòng họ có nhà thờ họ riêng biệt với nhà ở và phải di chuyển được hỗ trợ 2.000.000 đồng/nhà thờ họ.

3. Hộ gia đình, cá nhân làm nghề đánh bắt thủy sản, bị thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở đến khu tái định cư, không còn điều kiện để tiếp tục làm nghề cũ, phải thanh lý phương tiện sản xuất thì được hỗ trợ, cụ thể như sau:

- Tàu có động cơ từ 150CV trở lên: 30.000.000 đồng/phương tiện.
- Tàu có động cơ từ 90CV đến dưới 150CV: 25.000.000 đồng/phương tiện.
- Tàu có động cơ từ 50CV đến dưới 90CV: 20.000.000 đồng/phương tiện.
- Tàu có động cơ từ 20CV đến dưới 50CV: 15.000.000 đồng/phương tiện.
- Tàu có động cơ dưới 20CV: 10.000.000 đồng/phương tiện.

- Thuyền có gắn động cơ: 5.000.000 đồng/phương tiện.
- Thuyền nan: 3.000.000 đồng/phương tiện.

4. Hộ gia đình (theo sổ hộ khẩu) làm nghề đánh bắt thủy sản, bị mất việc làm do phải thanh lý phương tiện sản xuất thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 6 tháng; mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo tẻ/tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương.

5. Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện phải di chuyển chỗ ở tái định cư và hộ lười phải tháo dỡ nhà chính nếu bàn giao mặt bằng trước thời hạn quy định (theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền) được thưởng 5.000.000 đồng/hộ.

6. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất phải di chuyển đến khu tái định cư tập trung theo quy hoạch, được hỗ trợ tiền công xây nhà ở tại khu tái định cư; mức hỗ trợ là 10.000.000 đồng/hộ.

7. Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển đến các khu tái định cư tập trung theo quy hoạch, hết thời gian hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, Điều 12 của quy định này, nếu đời sống vẫn còn khó khăn theo kết quả bình xét tại thôn, xã, thì trong thời gian không quá 5 năm tiếp theo, hàng năm sẽ được xem xét hỗ trợ; mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 15 kg gạo tẻ/tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương.

8. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày bàn giao đất cho dự án, học sinh đang học tại các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và bổ túc THPT thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất ở phải di chuyển đến các khu tái định cư tập trung theo quy hoạch, được hỗ trợ 100% tiền học phí và các khoản đóng góp do cấp có thẩm quyền quy định phù hợp với quy định của pháp luật.

9. Các xã, phường, thị trấn trong tỉnh (ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn) tiếp nhận từ 05 hộ trở lên bị thu hồi đất ở, phải di chuyển chỗ ở trong Khu kinh tế Nghi Sơn tự liên hệ đến định cư thì được hỗ trợ 20.000.000 đồng/hộ. Số tiền hỗ trợ được chuyển vào ngân sách xã, phường, thị trấn để sử dụng vào mục đích cải tạo và mở rộng cơ sở hạ tầng thiết yếu của địa phương đáp ứng việc tăng dân cư trên địa bàn.

10. Đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư không được công nhận là đất ở theo quy định tại khoản 6, Điều 103 Luật Đất đai năm 2013 khi Nhà nước thu hồi thì được hỗ trợ bằng tiền bằng 50% chênh lệch giữa tiền bồi thường theo đất ở với tiền bồi thường tính theo đất nông nghiệp của thửa đất đó tại thời điểm có quyết định thu hồi đất; diện tích được hỗ trợ theo diện tích thực tế bị thu hồi; giá đất được tính theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

11. Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và các quy định nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi theo từng trường hợp cụ thể.

12. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét hỗ trợ cho phù hợp với thực tế của từng dự án. Trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 18. Quy định suất tái định cư tối thiểu (thực hiện Điều 27, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP)

Suất tái định cư tối thiểu được quy định bằng diện tích đất ở (đã đầu tư hạ tầng) là 80 m².

Điều 19. Bồi thường chi phí di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất (thực hiện Điều 91, Luật Đất đai 2013)

1. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở thì được bồi thường chi phí di chuyển tài sản (theo sổ hộ khẩu), cụ thể: di chuyển chỗ ở trong phạm vi tỉnh Thanh Hóa được bồi thường 5.000.000 đồng/hộ; di chuyển chỗ ở sang tỉnh khác được bồi thường 8.000.000 đồng/hộ.

2. Tổ chức bị thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất còn được bồi thường đối với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt. Tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng căn cứ kết quả kiểm kê, đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thanh Hóa và định mức lắp đặt thuộc chuyên ngành lập phương án trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 20. Xử lý một số vấn đề phát sinh khi ban hành Quy định

1. Trường hợp dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày quy định này có hiệu lực mà các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thì áp dụng các văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành. Trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án chuyển tiếp, nếu có phát sinh vướng mắc khi thực hiện Quy định này căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

2. Các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không quy định trong Quy định này, thì thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định của Chính phủ.

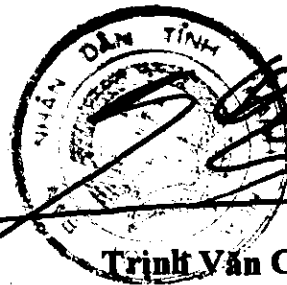
3. Đối với dự án khu C Lọc hóa dầu Nghi Sơn, ngoài việc thực hiện theo Quy định này, tiếp tục được áp dụng các chính sách hỗ trợ đã được quy định tại Quyết định 2028/2013/QĐ-UBND ngày 16/6/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong Khu Kinh tế Nghi Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Chiến